

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH XUYÊN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 02/2022/HNGĐ - ST
Ngày 21 - 01- 2022
“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Tám

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Văn Điệp.
2. Bà Trương Thị Hương Nghĩa.

-Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Vũ Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 234/2021/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2021 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hà G, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn P, xã Q, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, “có mặt”.

2.Bị đơn: Ông Trần Hồng P, sinh năm 1962; địa chỉ: Thôn P, xã Q, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 24 tháng 10 năm 2021 và những lời khai tiếp theo tại tòa nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Hà G trình bày:

Bà và ông Trần Hồng P kết hôn năm 2010, trước khi kết hôn hai bên được tự do tìm hiểu, cưới có tổ chức, có đăng ký kết hôn tự nguyện tại Ủy ban nhân dân phường Bắc Hà, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh vào ngày 07 tháng 10 năm 2010, sau ngày cưới vợ chồng bà cùng nhau ở, sinh sống và đăng ký cư trú tại thôn P, xã Q, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do hai vợ chồng không hợp nhau,

chung sống với nhau không có tình cảm, cuộc sống thường ngày hay xảy ra đánh cãi, chửi nhau. Năm 2017 bà đã gửi đơn đến Tòa án để giải quyết ly hôn, sau đó bà đã rút đơn để vợ chồng về đoàn tụ, hàn gắn tình cảm. Tuy nhiên, sau đó vợ chồng vẫn không cải thiện được tình cảm, mâu thuẫn vợ chồng vẫn thường xuyên diễn ra, vợ chồng tuy sống chung một nhà nhưng đã nhiều năm nay không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, bà đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên giải quyết cho bà ly hôn ông Trần Hồng P.

Về nuôi con chung: Bà và ông Trần Hồng P có 01 con chung là cháu Trần Bảo N, sinh ngày 22 tháng 01 năm 2012, hiện nay cháu đang ở với bà và ông P, ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu N. Bà không yêu cầu ông P phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản: Bà và ông Trần Hồng P không nợ chung gì của ai và không cho ai vay chung, không nợ của bất kỳ tổ chức tín dụng nào, ly hôn bà không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết về tài sản.

Bị đơn ông Trần Hồng P trình bày: Ông xác nhận thời gian kết hôn, quá trình chung sống như bà G trình bày là đúng, xong nguyên nhân mâu thuẫn không như bà G khai và trình bày. Nguyên nhân mâu thuẫn theo ông là do bà G đi làm ăn bên ngoài, có quan hệ rộng với nhiều người, không tôn trọng ông, ông nghi ngờ bà G không chung thủy. Bản thân ông và bà G có sự bất hòa, không thống nhất trong cuộc sống hàng ngày dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng. Tuy nhiên, vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng như vậy là do lỗi của bà G, bản thân ông không có lỗi gì. Mặc dù ông cũng cố gắng đoàn tụ, cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng, xong do bà G vẫn cương quyết ly hôn nên nay ông cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, bà G yêu cầu ly hôn ông cũng nhất trí, việc ông thuận tình ly hôn là tự nguyện, không bị ai ép buộc gì.

Về con chung: Ông cũng xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Trần Bảo N, sinh ngày 22 tháng 01 năm 2012. Hiện nay cháu N đang ở với ông và bà G. Ly hôn, ông cũng nhất trí với đề nghị của bà G, để bà G được trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Trần Bảo N. Ông không phải cấp dưỡng nuôi con chung và đề nghị ghi nhận cho ông có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về chia tài sản: Quá trình giải quyết, ông cũng đề nghị Tòa án giải quyết chia tài sản chung giữa ông và bà G; tại phiên tòa ông có trình bày: Tòa án cũng đã giải thích cho ông về đưa ra các yêu cầu về chia tài sản; Tòa án đã ấn định thời gian chậm nhất ngày 28 tháng 12 năm 2021 ông phải có đơn yêu cầu và cung cấp tài liệu chứng cứ kèm theo đơn. Trường hợp ông không thực hiện thì Tòa án sẽ không thụ lý yêu cầu chia tài sản chung của ông trong vụ án này và tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật; tại phiên tòa ông cũng

thống nhất với ý kiến của bà G, không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết trong vụ án này; ông cũng xác nhận, ông và bà G không nợ chung gì của ai, không nợ của bất kỳ tổ chức tín dụng nào.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự; việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng cũng được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 56, 58, 81, 82, và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hà G; cho bà Nguyễn Thị Hà G được ly hôn ông Trần Hồng P.

Về nuôi con chung: Giao cháu cháu Trần Bảo N, sinh ngày 22 tháng 01 năm 2012 cho bà Nguyễn Thị Hà G được quyền trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng; ông Trần Hồng P không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom, nghĩa vụ thăm nom con chung.

Về chia tài sản: Do các đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Hà G chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thẩm quyền Tòa án giải quyết: Do các đương sự đăng ký nhân khẩu và cư trú tại thôn P, xã Q, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc nên thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2]. Về nội dung: Quan hệ pháp luật mà Tòa án đang giải quyết là về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình giải quyết vụ án đương sự xác nhận, ngày 07 tháng 11 năm 2010 Ủy ban nhân dân phường Bắc Hà, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh đã đăng ký và cấp giấy chứng nhận kết hôn cho ông bà; xong do bảo quản không tốt nên đã thất lạc bản gốc của Giấy chứng nhận kết hôn; trong giai đoạn chuẩn bị xét xử Tòa án đã thu thập tại địa phương nơi các đương sự cư

xác định việc bà G và ông P có đăng ký kết hôn và đã xuất trình bản gốc giấy chứng nhận kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quất Lưu và Ủy ban nhân dân xã Quất Lưu xác nhận ngày 04 tháng 5 năm 2016 có chứng thực sao y bản chính Giấy chứng nhận kết hôn bản chính giữa ông Trần Hồng P và bà Nguyễn Thị Hà G. Căn cứ Điều 92 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Hội đồng xét xử xác định ông Trần Hồng P và bà Nguyễn Thị Hà G có đăng ký kết hôn theo quy định là đúng. Do đó hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Hà G và ông Trần Hồng P là hợp pháp, được cơ quan có thẩm quyền đăng ký và cấp giấy chứng nhận kết hôn; quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, chung sống với nhau không có tình cảm, cuộc sống thường ngày hay xảy ra đánh cãi, chửi nhau và ông P có nghi ngờ bà G không chung thủy. Năm 2017 bà G cũng đã gửi đơn xin ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với ông Trần Hồng P nhưng sau đó rút đơn để hàn gắn tình cảm nhưng mâu thuẫn vợ chồng vẫn diễn ra thường xuyên; trong những lần làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa hôm nay, cả bà Nguyễn Thị Hà G và ông Trần Hồng P đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và đều đề nghị Tòa án giải quyết cho ông bà ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa hai ông bà đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích để xây dựng gia đình âm no, hạnh phúc không đạt được, nên Hội đồng xét xử cho bà Nguyễn Thị Hà G được ly hôn ông Trần Hồng P.

[3]. Về nuôi con chung: Bà Nguyễn Thị Hà G và ông Trần Hồng P đều xác nhận ông, bà có 01 con chung là cháu Trần Bảo N, sinh ngày 22 tháng 01 năm 2012. Hiện cháu N đang ở với bà G, ông P. Ly hôn, bà G, ông P đều có nguyện vọng để bà G được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu N và không yêu cầu ông P phải cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử thấy việc bà G và ông P đều có nguyện vọng để bà G được tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Bảo N là hoàn toàn tự nguyện, cháu N cũng đã lựa chọn ở với bà G; kết quả xác minh, thu thập chứng cứ cũng xác định bà G có đủ điều kiện để chăm sóc, giáo dục cháu N nên cần giao cháu N cho bà G tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; ông P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở là phù hợp quy định của pháp luật.

[4]. Về chia tài sản: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hà G và bị đơn ông Trần Hồng P đều không yêu cầu giải quyết trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết; việc chia tài sản chung giữa các đương sự được xem xét, giải quyết trong vụ án khác khi các đương sự có yêu cầu và có căn cứ theo quy định của pháp luật.

[5]. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Hà G phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

[1]. Cho bà Nguyễn Thị Hà G được ly hôn ông Trần Hồng P.

[2]. Về nuôi con chung: Giao cho bà Nguyễn Thị Hà G được quyền trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Trần Bảo N, sinh ngày 22 tháng 01 năm 2012. Ông Trần Hồng P không phải cấp dưỡng nuôi con chung; ông Trần Hồng P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở, gây khó khăn.

[3]. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Hà G phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 03570 ngày 10 tháng 11 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên, bà Nguyễn Thị Hà G đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

[4]. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Ủy ban nhân dân phường Bắc Hà; thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
- Lưu HS + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Tấn Tám

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Văn Điệp Trương Thị Hương Nghĩa

Nguyễn Tấn Tám

Nơi nhận:

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Ủy ban nhân dân phường Bắc Hà;
- Lưu HS + VP.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tấn Tám

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Văn Điệp Đào Nam Dương

Nguyễn Tấn Tám

Nơi nhận:

- Các đương sự;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Ủy ban nhân dân xã Hương Sơn;
- Lưu HS + VP.

Nguyễn Tấn Tâm

